

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA THƯ VIỆN – THÔNG TIN**



**TÌM HIỂU CHU TRÌNH XỬ LÝ TÀI LIỆU TẠI
TRUNG TÂM THÔNG TIN – THƯ VIỆN TRƯỜNG
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN:	Ths.Lê Thị Thúy Hiền
SINH VIÊN THỰC HIỆN:	Lê Thị Hồng
LỚP:	TV37

HÀ NỘI - 2009

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI NÓI ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	4
2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	5
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	6
4. Phương pháp nghiên cứu.....	6
5. Bố cục.....	6
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ TRUNG TÂM TT - TV TRƯỜNG ĐHSP	
HÀ NỘI	8
1.1 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	8
1.2 CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ.....	9
1.3 CƠ CẤU TỔ CHỨC.....	10
1.4. NGƯỜI DÙNG TIN	11
1.5. VỐN TÀI LIỆU	12
CHƯƠNG 2: CHU TRÌNH XỬ LÝ TÀI LIỆU TẠI TRUNG TÂM TT -	
TV TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI	15
2.1. MỤC ĐÍCH, VAI TRÒ CỦA CHU TRÌNH XỬ LÝ TÀI LIỆU.....	15
2.2 THỰC TRẠNG CHU TRÌNH XỬ LÝ TÀI LIỆU TẠI TRUNG TÂM TT-TV	
TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI.....	16
2.2.1 XỬ LÝ KỸ THUẬT TÀI LIỆU	18
2.2.1.1 TIẾP NHẬN TÀI LIỆU	18
2.2.1.2 ĐĂNG KÝ TÀI LIỆU	18
2.2.1.3 ĐÓNG DẤU, DÁN NHÃN, DÁN MÃ VẠCH TÀI LIỆU.....	21
2.2.2 XỬ LÝ HÌNH THỨC TÀI LIỆU – BIÊN MỤC MÔ TẢ	24
2.2.3 XỬ LÝ NỘI DUNG	28
2.2.3.1 KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC XỬ LÝ NỘI DUNG TÀI LIỆU.....	28

2.2.3.2 PHÂN LOẠI TÀI LIỆU	29
2.2.3.3 ĐỊNH TỪ KHÓA TÀI LIỆU	41
2.2.3.4 LÀM TÓM TẮT TÀI LIỆU.....	55
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ.....	65
3.1 NHẬN XÉT	65
3.1.1 XỬ LÝ KỸ THUẬT	65
3.1.2. XỬ LÝ HÌNH THỨC	66
3.1.3. XỬ LÝ NỘI DUNG	66
3.2 KIẾN NGHỊ.....	68
3.2.1 XỬ LÝ KỸ THUẬT	68
3.2.2 XỬ LÝ HÌNH THỨC	69
3.2.3 XỬ LÝ NỘI DUNG	69
KẾT LUẬN.....	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	73

LỜI NÓI ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sự quan tâm đối với thông tin và tri thức như một nguồn lực của mỗi cá nhân, tổ chức và xã hội ngày nay tăng nhanh gấp bội so với bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử. Hiện nay, người ta thừa nhận rằng: Vật chất, năng lượng, thông tin và bản sắc văn hóa dân tộc là các nhân tố quyết định sự tồn tại của quốc gia. Đặc biệt trong điều kiện cách mạng khoa học và công nghệ đang diễn ra với quy mô như hiện nay - khoa học công nghệ đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp của xã hội thì thông tin thực sự trở thành nguồn lực quan trọng tạo nên những ưu thế kinh tế và chính trị của quốc gia. Thông tin được xem như là một nguồn tài nguyên kinh tế, giống như các tài nguyên: vật chất, lao động,... Nhưng khác với các nguồn tài nguyên ấy, tài nguyên thông tin có thể mở rộng phát triển không ngừng và hầu như chỉ bị hạn chế bởi thời gian và khả năng nhận thức của con người. Với khả năng thay thế các nguồn tài nguyên khác, khả năng truyền với tốc độ rất cao và khả năng đem lại ưu thế cho người nắm giữ nó thông tin đã thực sự trở thành cơ sở cho nhiều hoạt động xã hội như: nghiên cứu, giáo dục, xuất bản, kinh doanh, tiếp thị và cả hoạt động chính trị nữa. Ai có thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời, người đó sẽ giành được chiến thắng. Trong thời đại ngày nay – thời đại của thông tin, tri thức thì đó dường như được xem như một chân lý.

Với số lượng tài liệu gia tăng một cách nhanh chóng như hiện nay làm cho người dùng tin (NDT) khó khăn trong việc lựa chọn tài liệu phù hợp với yêu cầu công việc và nâng cao tri thức của mình. Vì vậy, công tác xử lý tài liệu có vai trò quan trọng hơn bao giờ hết trong hoạt động của bất kỳ cơ quan thông tin - thư viện (TT-TV) nào. Bởi một ấn phẩm muốn người đọc sử dụng thì cần đến công việc xử lý, tạo lập cơ sở dữ liệu (CSDL) hoặc thể hiện ở nhiều dạng sản phẩm khác như hệ thống mục lục, các bài tổng luận ... Chính

những sản phẩm của công tác xử lý tài liệu là cầu nối giữa NDT với các nguồn thông tin, giúp cho NDT định hướng chiến lược tìm tin, lựa chọn, tra cứu và tiếp cận đến tài liệu, thông tin một cách dễ dàng, nhanh chóng, chính xác và kịp thời. Do đó vấn đề đặt ra cho công tác xử lý tài liệu là phải hết sức chính xác, nhanh chóng và tạo ra được nhiều điểm tiếp cận thông tin hơn nữa.

Sản phẩm của cơ quan TT-TV là kết quả của quá trình xử lý thông tin do một cá nhân, tập thể nào đó thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu của NDT. Quá trình lao động để tạo ra sản phẩm chính là quá trình xử lý tài liệu bao gồm các khâu: Tiếp nhận tài liệu, đăng ký tài liệu, đóng dấu, dán nhãn, dán mã vạch cho tài liệu, biên mục mô tả, phân loại, định từ khóa, định chủ đề, làm tóm tắt, chú giải, làm tổng luận... Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin ở những sản phẩm khác nhau cũng rất khác nhau và phụ thuộc phần lớn vào chất lượng và hiệu quả của công tác xử lý tài liệu. Chính vì lẽ đó, công tác xử lý tài liệu luôn được coi là nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm đối với tất cả các trung tâm TT-TV nói chung và Trung tâm TT-TV Trường Đại học sư phạm (ĐHSP) Hà Nội nói riêng.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác xử lý tài liệu trong việc thực hiện những nhiệm vụ trên cũng như trong hoạt động của các cơ quan TT-TV em đã chọn đề tài **“Tìm hiểu chu trình xử lý tài liệu tại Trung tâm TT-TV Trường ĐHSP Hà Nội”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: Đánh giá được các mặt mạnh cũng như hạn chế để tìm ra được các giải pháp hoàn thiện hơn nữa công tác xử lý tài liệu cũng như ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ của Trung tâm TT-TV Trường ĐHSP Hà Nội.

Nhiệm vụ: Tìm hiểu và đánh giá được thực trạng công tác xử lý tài liệu tại Trung tâm TT-TV Trường ĐHSP Hà Nội.

- Khảo sát công tác xử lý tài liệu.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xử lý tài liệu tại Trung tâm TT-TV Trường ĐHSP Hà Nội.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Chu trình xử lý tài liệu tại Trung tâm TT - TV Trường ĐHSP Hà Nội hiện nay, bao gồm các khâu:

- + Xử lý kỹ thuật: Tiếp nhận tài liệu được nhập về trung tâm; Đóng dấu, dán nhãn, dán mã vạch tài liệu; Đăng ký tài liệu
- + Xử lý hình thức: Biên mục mô tả tài liệu.
- +Xử lý nội dung: Phân loại tài liệu; Định từ khóa tài liệu; Tóm tắt tài liệu.

Phạm vi: Trung tâm TT-TV Trường ĐHSP Hà Nội.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài này em đã sử dụng những kiến thức đã được học tại trường, đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cụ thể là:

- Tổng quan tài liệu.
- Quan sát, khảo sát thực tế.
- Trao đổi trực tiếp với cán bộ thư viện.
- Xử lý, phân tích tổng hợp thông tin thu thập được.

5. Bố cục

Ngoài phần lời nói đầu, danh mục các từ viết tắt, kết luận và tài liệu tham khảo, bố cục của bài khóa luận được chia làm 3 chương như sau:

Chương 1: Khái quát về Trung tâm TT-TV Trường ĐHSP Hà Nội

Chương 2: Chu trình xử lý tài liệu tại Trung tâm TT-TV Trường ĐHSP Hà Nội.

Chương 3: Một số nhận xét, kiến nghị

Trong quá trình thực hiện khóa luận, em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cán bộ thư viện tại Trung tâm TT-TV Trường ĐHSP Hà Nội và

đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của Cô giáo, Thạc sĩ Lê Thị Thúy Hiền, sự động viên của gia đình và bạn bè. Qua đây em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới cô, gia đình và bạn bè.

Đề tài được hoàn thành trong thời gian có hạn, hơn nữa do trình độ còn hạn chế nên chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được sự góp ý của thầy cô và các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2009

Sinh viên

Lê Thị Hồng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dewey, Melvil (2006), *Khung phân loại thập phân Dewey và bảng chỉ mục quan hệ*: Ấn bản 14, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
2. Đoàn Phan Tân (2006), *Thông tin học*, Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Lê Văn Việt (2000), *Cẩm nang nghề thư viện*, Văn hóa thông tin, Hà Nội.
4. Phan Huy Quế (1998), *Biên soạn bài chú giải và bài tóm tắt tài liệu*: Lưu hành nội bộ, Hà Nội.
5. Phan Huy Quế (2001), *Mô tả nội dung tài liệu bằng từ khóa*: Tài liệu hướng dẫn, Hà Nội.
6. Vũ Cao Đàm (1997), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
7. Vũ Dương Thúy Nga (2004), “Công tác phân loại ở Việt Nam: Thực trạng và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Thông tin & tư liệu*, (số 1), tr. 17- 20.
8. Vũ Dương Thúy Nga (2006), *Định chủ đề và định từ khóa tài liệu*: Giáo trình dành cho sinh viên cao đẳng ngành Thông tin – Thư viện, Văn hóa thông tin, Hà Nội.
9. Vũ Dương Thúy Nga (2004), *Phân loại tài liệu*, Trường Đại học Văn hóa, Hà Nội.
10. Vũ Văn Sơn (2004), *Giáo trình biên mục mô tả*, Đại học Quốc gia, Hà Nội.